

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 31 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH LÀI**, Ngày tháng năm sinh: 13/05/1973
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mẫu Giáo Hòa Mi
- Hộ khẩu thường trú: 178, tổ 3, ấp Đông Tiến, Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên Giang
- Chỗ ở hiện tại: 178, tổ 3, ấp Đông Tiến, Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên Giang
- Số căn cước công dân: 091173005611
- Ngày cấp: 21/09/2021; nơi cấp: Cục trưởng của cảnh sát quản lý hành chính về

trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên (chồng): **TRẦN BÁ PHƯỚC**, Ngày tháng năm sinh: 01/03/1968
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Giám đốc
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trung tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp – Giáo Dục

Thường Xuyên;

- Hộ khẩu thường trú: 178, tổ 6, Khu phố Đông Tiến, Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên

Giang

- Chỗ ở hiện tại: 178, tổ 6, Khu phố Đông Tiến, Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên Giang

- Số căn cước công dân: 091068011284

- Ngày cấp: 16/09/2021; nơi cấp: Cục trưởng của cảnh sát quản lý hành chính về

trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên

- Ngày, tháng, năm sinh.....

- Hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện tại:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

- Họ và tênNgày, tháng, năm sinh.....

- Hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện tại:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:



1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 178, tổ 6, Khu phố Đông Tiến Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 32 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 150.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa có giấy CNQSDĐ; lý do đất mé sông, dọc quốc lộ 80 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Trần Bá Phước

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: ấp kinh 9A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
- Diện tích⁽⁹⁾: 15.025 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 751.250.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số W 470725, Giấy CN quyền sử dụng đất cho Ông Trần Bá Phước, do UBND huyện cấp ngày 29/4/2003

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾: Trần Bá Phước

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ở

- Địa chỉ: Số 178, tổ 6, Khu phố Đông Tiến, Thị Trấn Tân Hiệp, Kiên Giang.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 32
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 750.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy phép xây dựng; lý do nhà mé sông, dọc quốc lộ 80, nên chưa được cấp giấy.
- Thông tin khác (nếu có): Trần Bá Phước

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

- Nhà thứ hai: Nhà ở

- Địa chỉ: ấp kinh 9, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 161 m²



- Giá trị⁽¹⁰⁾: 425.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy phép xây dựng; lý do xây dựng trước 2009, nên chưa làm thủ tục cấp phép xây dựng.

- Thông tin khác (nếu có): Trần Bá Phước

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....

- Loại công trình: cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:



6.3. Vốn góp ⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 216.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 95.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 91.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 30.000.000 đồng.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			



<p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		216.000.000 đồng	
--	--	---------------------	--

Tân Hiệp, ngày 27 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Thanh Đông A, ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Thanh Lài